

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

Số: /QLCL-CL1
V/v khai báo thủy sản khai thác xuất khẩu
vào thị trường Nhật Bản

Kính gửi:

- Các Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng;
- Các cơ sở chế biến thủy sản khai thác xuất khẩu vào Nhật Bản.

Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản nhận được thông báo về việc Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản thông báo chứng nhận/xác nhận đáp ứng quy định IUU đối với 04 loài: Mực ống và mực nang (Squid anh Cuttle fish), cá Thu đao Thái Bình Dương (Pacific saury, *Cololabis spp.*), Cá Thu (Mackerel, *Scomber spp*) và cá Trích (Sardine, *Sardinops spp*) khi xuất khẩu vào Nhật Bản; thời gian áp dụng bắt đầu từ ngày 01/12/2022 (*văn bản gửi kèm*).

Căn cứ quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/1/2022 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản và yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền Nhật Bản, cụ thể:

- Đối với lô hàng chế biến từ nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước thuộc 04 loài nêu trên: kèm Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác do Cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh thực hiện chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định Điều 11 Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT);

- Đối với lô hàng chế biến từ nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu thuộc 04 loài nêu trên: kèm theo Giấy xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu do Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT.

Thực hiện yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền Nhật Bản và quy định của Việt Nam, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thông báo và đề nghị các doanh nghiệp, Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng như sau:

1. Các Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng:

- Giao các đơn vị thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị, tổ chức thẩm định và thực hiện xác nhận cam kết nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu để chế biến xuất khẩu đối với các lô hàng thủy sản thuộc 04 loài theo mẫu tại Phụ lục

gửi kèm của các doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản.

- Phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản vào thị trường Nhật Bản trên địa bàn thực hiện khai báo thủy sản khai thác xuất khẩu trong mẫu xác nhận cam kết nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu để chế biến xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản.

2. Các cơ sở chế biến thủy sản khai thác xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản:

- Nghiên cứu các yêu cầu về khai báo thủy sản khai thác xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản để tổ chức thực hiện kiểm soát trong quá trình thu mua, tiếp nhận, chế biến đối với 04 loài thủy sản đáp ứng quy định IUU.

- Khi có nhu cầu xác nhận cho lô hàng được chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu thuộc 04 loài thủy sản để xuất khẩu vào Nhật Bản, lập đầy đủ hồ sơ đề nghị theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT gửi về Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng trên địa bàn để được thực hiện thẩm định, xác nhận.

- Chủ động liên hệ với nhà nhập khẩu Nhật Bản để cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định, thủ tục có liên quan của Nhật Bản khi xuất khẩu 04 loài thủy sản nêu trên vào thị trường này.

Trong quá trình thực hiện, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Cục các khó khăn, vướng mắc (nếu có) để được hướng dẫn xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT (để biết);
- Chi cục Trung bộ, Nam bộ;
- Tổng cục Thủy sản;
- Cục Thú y;
- VASEP;
- Lưu: VT, CL1.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Như Tiệp

Phụ lục

(kèm theo công văn số/QLCL-CL1 ngày/ /2022 của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)

Mẫu xác nhận cam kết nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu để chế biến xuất khẩu theo yêu cầu thị trường Nhật Bản

Processing Statement of Class II Aquatic Animals and Plants under Article 11 of the Act on Ensuring the Proper Domestic Distribution and Importation of Aquatic Animals and Plants.

Khai báo Chế biến Động vật và Thực vật Thủy sinh Loại II theo Điều 11 của Đạo luật về Đảm bảo Phân phối và Nhập khẩu Động vật và Thực vật Thủy sinh trong nước một cách thích hợp.

I confirm that the processed fishery product _____ (Product description and Combined Nomenclature code) have been obtained from catches imported under the catch certificate(s).

Tôi xác nhận rằng sản phẩm thủy sản đã chế biến _____ (Mô tả sản phẩm và mã Danh mục kết hợp) được lấy từ sản phẩm đánh bắt được nhập khẩu theo các giấy chứng nhận khai thác.

Catch certificate number: Số chứng nhận khai thác	Vessel name(s) and Flag(s) Tên tàu và cờ	Validation date(s): Ngày hiệu lực	Catch description: Mô tả khai thác	Total landed weight (kg): Tổng trọng lượng cập cảng (kg)	Catch Processed (fishery products) (kg): Sản lượng chế biến (các sản phẩm thủy sản) (kg)	Processed fishery product (kg): Sản phẩm thủy sản chế biến (kg)

Name and address of the processing plant: Tên và địa chỉ của nhà máy chế biến

Name and address of the exporter (if different from the processing plant): Tên và địa chỉ của nhà xuất khẩu (nếu khác với nhà máy chế biến):

Approval number of the processing plant: Số nhà máy chế biến đã được phê chuẩn:

Responsible person of the processing plant: Người phụ trách nhà máy chế biến	Signature: Chữ ký	Date: Ngày	Place: Địa điểm
---	----------------------	---------------	--------------------

Endorsement by the competent authority: Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền:

Official Cán bộ có thẩm quyền ký xác nhận	Signature: Chữ ký	Date: Ngày	Place: Địa điểm
--	----------------------	---------------	--------------------

